

**TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**KHOA: KT, TC - NH** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành: Kế toán**

**Mã số: 7340301**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin chung về HP**

<b>1.1 Mã học phần:</b> 041019	<b>1.2 Tên học phần:</b> THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN
<b>1.3 Ký hiệu học phần:</b>	<b>1.4 Tên tiếng Anh:</b> SECURITIES MARKETS
<b>1.5 Số tín chỉ:</b>	03
<b>1.6 Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	40 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	90 tiết
<b>1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	TS. Vũ Đức Bình
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Giảng viên bộ môn và giảng viên thỉnh giảng
<b>1.8 Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Thị trường tài chính
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

**2. Mô tả học phần:**

Học phần thị trường chứng khoán chứa đựng 2 nội dung lý luận về thị trường chứng khoán và các nội dung có liên quan tới kỹ thuật nghiệp vụ giao dịch trên thị trường.

Một số nội dung cụ thể là: những kiến thức tổng quan về thị trường chứng khoán như bản chất chức năng của TTCK, phân loại thị trường, các chủ thể tham gia; các loại chứng khoán trên TTCK với việc phát hành và bảo lãnh phát hành chúng; Sở giao dịch CK và kỹ thuật giao dịch tại sở giao dịch CK; những kiến thức cơ bản về kỹ thuật phân tích và giao dịch CK.

### 3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Hiểu những kiến thức nền tảng về thị trường chứng khoán như tổng quan về thị trường chứng khoán, hàng hóa giao dịch trên thị trường, và cơ chế hoạt động và giao dịch của sở giao dịch chứng khoán để giúp học viên hiểu rõ được các hoạt động trên thị trường.	PLO9-12
G2	Nắm được các phương pháp phân tích và các chỉ tiêu tài chính cơ bản được đề cập trong môn học để giúp học viên hiểu và thực hiện được các phân tích cơ bản trong nội dung phân tích chứng khoán.	
G3	Tiếp cận với những kiến thức chuyên sâu về hoạt động phân tích và đầu tư chứng khoán.	PLO9-12
G4	Nắm vững các kiến thức thực tiễn liên quan đến hoạt động của thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng và thị trường chứng khoán thế giới nói chung cũng sẽ được liên hệ trong bài giảng để giúp học viên có thể tiếp cận với hoạt động thực tế của thị trường.	

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Nắm vững những kiến thức lý luận và thực tiễn về hoạt động của thị trường chứng khoán- một bộ phận cấu thành rất quan trọng của thị trường tài chính nói chung
CLO 2	Hiểu tổng quan về thị trường chứng khoán như: bản chất của TTCK, vai trò TTCK, phân loại TTCK, các chủ thể tham gia,... Việc phát

	hành chứng khoán, kỹ thuật giao dịch mua bán chứng khoán tại thị trường chứng khoán tập trung (Sở GDCK) và thị trường OTC
CLO 3	Nắm chắc các nguyên lý vận hành của thị trường chứng khoán. Trên cơ sở đó vận dụng vào hoạt động thực tiễn. Bản thân sau khi nghiên cứu và đã nắm chắc những quy định hiện hành trên TTCKVN có thể kết hợp tham gia giao dịch trên thị trường.
CLO 4	Vận dụng linh hoạt vào quá trình tiếp thu những vấn đề mang tính chất kỹ thuật nghiệp vụ như quy trình tổ chức phát hành và bảo lãnh phát hành CK, kỹ thuật phân tích CK, giao dịch CK
CLO 5	Có khả năng giao dịch mua bán chứng khoán tại thị trường chứng khoán tập trung (Sở GDCK) và thị trường OTC, khả năng phân tích, đánh giá các vấn đề về TTCK
CLO6	Có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm

## 5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

### Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				L					M	M	H	H
CLO2				L	M				M	H	H	H
CLO3				M	M				M	H	H	H
CLO4				H					H	H	H	H
CLO5				H	H	M			H	M	M	H

CLO6				H	M	M			H	M	H	H
<b>Tổng hợp</b>				<b>H</b>	<b>M</b>	<b>M</b>			<b>M</b>	<b>H</b>	<b>H</b>	<b>H</b>

## 6. Đánh giá HP

### 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

<b>H/phần đánh giá</b>	<b>Trọng số</b>	<b>Bài đánh giá</b>	<b>Trọng số con</b>	<b>Rubric</b>	<b>Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1</b>	<b>HD PP đánh giá</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Làm bài tập			CLO 1	- GV cho SV làm các bài tập về TTCK
A2. Kỹ năng	10%	Khả năng áp dụng các quy trình trong TTCK		R2	CLO 2,3	- GV cho SV thực hiện các quy trình trong TTCK
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Áp dụng các kiến thức, kỹ năng trong giải quyết các tình huống thực tế của TTCK			CLO 3,4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1-6	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành KẾ TOÁN .

## 6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $>20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>CHƯƠNG 1: Tổng quan về TTCK</b>						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1.1. Bản chất và chức năng của TTCK. 1.2. Phân loại TTCK. 1.3. Các chủ thể tham gia TTCK.		- Trình bày được bản chất và chức năng của TTCK. - Phân loại TTCK. - Thực hiện các chủ thể tham gia TTCK.	-	- PPDH 1,2,4,16,17	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/0		CLO1			
	1.4. Vai trò của TTCK.		- Giải thích được vai trò của TTCK	-			
	<b>CHƯƠNG 2: Chứng khoán và phát hành chứng khoán</b>						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/1/0		CLO2, 3			
	2.1. Khái quát chung về chứng khoán.		- Trình bày khái quát chung về chứng khoán.	-	- PPDH 1,2,4,16,17	- Thảo luận nhóm	

	2.2. Phát hành chứng khoán. 2.3. Bảo lãnh phát hành chứng khoán.		- Biết quy trình phát hành chứng khoán. - Biết quy trình bảo lãnh phát hành chứng khoán.				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0					
	<b>CHƯƠNG 3: Sở giao dịch chứng khoán và thị trường OTC</b>						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO4, 5			A1.1
	3.1. Tổng quan về sở giao dịch chứng khoán. 3.2. Nguyên tắc hoạt động của sở GDCK. 3.3. Niêm yết chứng khoán tại sở GDCK. 3.4. Những vấn đề chung về thị trường OTC.		- Trình bày tổng quan về sở giao dịch chứng khoán. - Giải thích nguyên tắc hoạt động của sở GDCK. - Biết quy trình niêm yết chứng khoán tại sở GDCK. - Phân tích những vấn đề chung về thị trường OTC.	-	- PPDH 1,2,4,16,17	- Làm bài tập: Giải quyết 1 tình huống đàm phán mà GV đặt ra - Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO6			
	3.5. Giới thiệu một số thị trường OTC.		- Trình bày được một số thị trường OTC	-	- Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	<b>CHƯƠNG 4: Kỹ thuật giao dịch chứng khoán</b>						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO4			A2
	4.1. Mô hình thị trường. 4.2. Lệnh giao dịch chứng khoán. 4.3. Các tiêu chuẩn xác định lệnh. .		- Giải thích được Mô hình thị trường. - Thực hiện được các lệnh giao dịch chứng khoán. - Phân tích được các tiêu chuẩn xác định lệnh.	-	- PPDH 1,2,4,16,17	- Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	4.4. Những quy định chung trong giao dịch chứng khoán tại sở GDCK		- Phân tích được những quy định chung trong giao dịch chứng khoán tại sở GDCK	-	- Tự học	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	-
Theo lịch thi	<b>FINAL EXAM</b>			CLO1-6			A4

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.

- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành KẾ TOÁN.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

## 8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
<b>Giáo trình chính</b>				
[1]	Thị trường chứng khoán	Bùi Kim Yến	Lao động - Xã hội	2013
<b>Tài liệu tham khảo</b>				
[2]	Giáo Trình Thị Trường chứng khoán	Bùi Thị Yến	Kinh Tế Thành Phố Hồ Chí Minh	2013
[3]	Thị trường chứng khoán : Sách chuyên khảo		Tài chính	2015

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Thị trường chứng khoán	<a href="https://vietstock.vn/chung-khoan.htm">https://vietstock.vn/chung-khoan.htm</a>	04/07/2019

**9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

*Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2018*

**P. Trưởng khoa**



**Vũ Đức Bình**